



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 505074

VEWL#: _____

I-171#: (Y) NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

26442 / 89 TH 1

26444 / 89 TH 1

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE DUC HIEN
Last Middle First

Current Address: 236 HUANG DIEU - DANANG - VIETNAM

Date of Birth: 9-14-24 Place of Birth: QUANG NAM, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT COLONEL
(Rank & Position) CHIEF GENERAL INSPECTOR, 1st MILITARY CORPS

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/1/75 To 6/20/85
Years: 10 Months: 2 Days: 20

3. SPONSOR'S NAME: TRUONG-SINH LEDUC
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>ANH-TUAN LEDUC</u> }	<u>SON</u>
<u>KIM-ANH LE NGO</u> }	<u>DAUGHTER</u>
<u>KIM-HANH LE</u> }	<u>DAUGHTER</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 9/1/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE DUC HIEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THỊ KIM - TRUYỀN	5-5-31	WIFE

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

THE UNITED STATES ORDERLY DE

WORKSHEET FOR

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: LE DUC HIEN

Other names used:

Sex: M DOB:(mmddyy) 09/14/24 COB: VN

Address in Vietnam:

236 HOANG DIEU,
DA NANG, VIET NAM

	NAME	Sex M/F	DOB			Rel. PA	COB	ACCOMPANY
			MM	DD	YY			FALCON MM DD YY
1.	LE DUC HIEN	M	09	14	24	PA	VN	
2.	LE THI KIM TRUYEN	F	05	05	31	WI	VN	
3.								
4.								
5.								
6.								
7.								
8.								
9.								
10.								
11.								
12.								
13.								
14.								

===== FOR OFFICIAL

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Symbol: 1I Priority Date: 08/27/75 Rel-Sponsor to PA: SC

VEWL #: SRV #: JWL:

USG Empl/Training (Cat 2):

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):

GVN/RVNAF SVC: US C

CAT 1 PKT: 04143182 FLUP: 9.12.84 OTHER: Penetration Entry

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: --/--/--

Replis by: 112844 ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOT

Other Actions:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- V #: MAN

POSSIBLE DUPS: # # # # #

REF IV #:

PARTURE PROGRAM

OPR ID = ODP

RUN DATE: 09/08/81

FILE NUMBER IV 505074

PAGE NO. 74

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: LE DUC TRUONG SINH

DOB: (mddy) 06/16/55 COB: VN

Address: 2316 E JOANA DRIVE
SANTA ANA, CA 92705

Telephone (Home): / / (Business): / /

Category: REF PRA USC

ING RELATIVES

BC	BCT	MC	Documentation MCT	GVN	PHOTO	OTHER
X	X	X	X	X	X	1.
X	X	X	X	X	X	2.
						3.
						4.
						5.
						6.
						7.
						8.
						9.
						10.
						11.
						12.
						13.
						14.

AL USE ONLY

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO I-551 OTHER

X X O O X -- -- -- X

--/--/-- to --/--/--

--/--/-- to --/--/--

ombat AWD: --/--/-- to ReEd Camp: --/--/-- to

ed (Due to previous wrong collection) / Sent UDF-16 / 6/21/83 Sent UDF/6

IFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # ----- FEEDBACK LIST --/--

-----Medical Prob:-----

#:----- RECONF: Sought --/--/-- Recp --/--/--

----- # ----- # ----- # ----- # -----



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

To Whom It May Concern:

September 20, 1984

LE DUC HIEN

born September 14, 1924

(IV-505074)

Residing at:

236 Hoang Dieu
Da Nang, Vietnam

Su Quan Hoa Ky cho phép nhưng nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhưng giay to can thiet de roi Viet Nam. /The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky, so. /The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List, serial number 020219.1.



Donald I. Colin
Director
Orderly Departure Office

ODP: DJA
CAT I/IV: PISAN/sn

ODP-I
10/82



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

To Whom It May Concern:

September 20, 1984

LE THI KIM TRUYEN

born May 05, 1931

(IV-505074)

Residing at:

236 Hoang Dieu
Danang, Vietnam

Su Quan Hoa Ky cho phép nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam. /The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky, so. /The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List, serial number 020219.2.



ODP: DJA
CAT I/IV: PISAN/sn

ODP-1
10/82

I 9 8 I 7 8 I 3 5 I 2
811512

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của
Bộ Nội-Vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 700 ngày 09 tháng 4/1981
của U.B.N.D. tỉnh Quảng-Nam Đà Nẵng

Nay cấp tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh Lê Đức Hiền, sinh năm 1924

Các tên gọi khác

Nơi sinh Đại-Lộc Quảng-Nam Đà Nẵng.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

268 hoàng-Diệu thành Phố Đà Nẵng

Cán tội Trung-tá trưởng ban thanh tra

Bị bắt ngày 01-4-1975 Án phạt TTOT

Theo Quyết định, án văn ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Đại-Hoà, Đại-Lộc, Quảng-Nam, Đà Nẵng.

Nhận xét quá trình cải tạo

Thấy được tội lỗi trước đây có tin vào sự khoan hồng của Nhà
nước. Đấu tranh giác ngộ đồng bọn còn yếu. Lao động sản xuất
cố gắng. Song bên cạnh tiếp thu về mọi quy kỷ luật còn yếu.
qua giáo dục có tiếp thu chuyển biến tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND xã Đại-Hoà, Đại-Lộc (QN-ĐN)

trước ngày 22 tháng 6 năm 1985

Lần tay ngón trỏ, phải

Họ tên chủ ký

Ngày 20 tháng 6 năm 1985

Của
Danh ban số
Lập tại

người được cấp giấy

Phó Giám thị

Lê-Đức-Hiền



SAC Y DÂN CHÍNH

THÀNH NHỮNG 9 THÁNG 9 năm 1985
UBND. PHƯỜNG BÌNH THẠNH
QUẬN TÂN

TRẦN DUY

ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng
Số 700/QĐ/TT

Động Hoà Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Đà Nẵng ngày 9 tháng 4 năm 1985.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH Quảng Nam Đà Nẵng,

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTg
Ngày 14/4/1978 và thông tư số 240/TTg ngày 9-8-1980 của Thủ-
tướng Chính Phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDĐT đối những
bình lính, sĩ quan, ngũ quân, nhân viên ngũ quyền và các tổ chức
chính trị đang phải phạm động của chế độ cũ.

Căn cứ thông tư Liên bộ Quốc Phòng Nội vụ số 07/TT/LB
ngày 02-II-1977 hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan &
ngũ quân, ngũ quyền và đang phải phạm động hiện đang học tập
cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Giám Đốc Công an Quảng-Nam Đà Nẵng
và sau khi được Ông Bộ Trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I : Ra lệnh phóng thích

Họ và tên : Lê Đức Hiền

Ngày tháng năm sinh : 1924

Sinh quán : Đại-Lộc Quảng-Nam Đà Nẵng

Cán tới Trung tá trưởng ban thanh tra

Bị bắt ngày 01-4-1975

ĐIỀU II : Đường sự được tha về Đại-Hòa, Đại Lộc, Quảng-Nam Đà Nẵng
và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau
thời gian quản chế đường sự sẽ được nhân dân và chính
quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã được
sự tiếp thu cải tạo tốt.

ĐIỀU III : Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng-Nam
Đà Nẵng, Ông Giám đốc Công an Quảng Nam Đà Nẵng và đường
sự có tên nói trên chịu trách nhiệm của mình thi
hành Quyết Định này.

CHU TỊCH ỦY BAN NHÂN
DÂN Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng
Uy viên Thư Ký

Nơi nhận :
Ty Công an QN - ĐN
Trại cải tạo

Phạm Đình Hào

(để thi hành)
Đường sự đề trình với UBND và C.A
Xã, Phường nơi cư trú biết.
Lưu văn phòng UBND Tỉnh.

SÁO Y BAN CHÍNH



CHU TỊCH

TRẦN DỤC

GIA HẠN -- RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....
on

THỊ THỰC -- VISAS

BỊ CHỮ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSE

SỐ
Số 26447/89TH,



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên LÊ THỊ KIM TRUYỀN nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1931
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Quảng Nam - Đà Nẵng
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 19-9-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Bà Nà Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi: /
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 19-4-1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 19-4-1989

Issued at QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

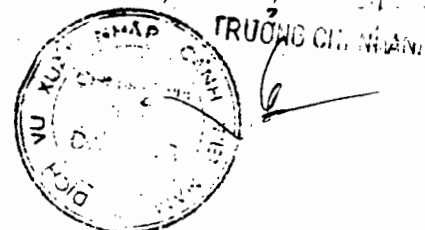


Nguyễn Phương

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

SAO Y BẢN CHÍNH

NGÀY 29 THÁNG 4 NĂM 1989



Bao Ngọc

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

on

THỊ THỰC -- VISAS

BỊ CHÚ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

on

SỐ
Nº 26442/33TH,



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên LÊ ĐỨC HIỀN nam, nữ
Name in full sex
Ngày sinh 1929
Date of birth
Quốc tịch Việt Nam
Nationality
Nghề nghiệp /
Profession
Địa chỉ thường trú Quảng Nam - Đà Nẵng
Permanent domicile
Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 14-9-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before
Qua cửa khẩu Bà Nà Sơn Nhất
Point of passage on the frontier
Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 14-9-1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 14-9-1989

Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

SAO Y BẢN CHÍNH
NGÀY 29 THÁNG 4 NĂM 1989



TRƯỞNG CỤC NHÂN
Giao Ngọc Bích

V

Ô. NGUYỄN VĂN VỆ

BỘ NỘI VỤ
-:-
CỤC QUẢN LÝ XNC
Số 6996/XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - tự do - Hạnh Phúc

GIẤY BẢO TIN

HQ: 635 DN
1/52

Kính gửi : Ông Lê Đức Hiền

Hiện ở : 237 Hoàng Diệu, TP Đà Nẵng.

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 01 người trong gia đình được phép xuất cảnh đi đến nước Hoa Kỳ.

Tuy nhiên trong gia đình có ông bà : Lê Đức Hiền. thuộc diện đã HTCT, nên khi nào chính phủ Việt nam và chính phủ Hoa Kỳ đàm phán thống nhất kế hoạch giải quyết thì chúng tôi sẽ cấp ~~hộ chiếu~~ và lên danh sách phong vấn cho cả gia đình.

2/ Yêu cầu bổ túc.

Kèm 02 tháng hành : 26442 - 26444 / 89 TH1

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 1989

Chú chú:

Khi tổ tục gửi kèm
theo giấy bảo tin này.

5. 1989.



Nguyễn Phương

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: DAO THI THUY

Other names used:

Sex: F DOB:(mmddyy) 10/03/29 COB: VN

Address in Vietnam:

197B/351 LAU 3 CHUNG CU VIEN DONG,
DUONG TRAN HUNG DAO, T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

	NAME	Sex	DOB			Rel.	COB	FALCON		
			M/F	MM	DD			YY	PA	MM
1.	DAO THI THUY	F	10	03	29	PA	VN			
2.	NGUYEN VAN DE	M	07	12	22	FA	VN			
3.	NGUYEN XUAN TO	M	01	06	93	SC	VN			
4.	NGUYEN LOAN	M	04	03	54	SO	VN			
5.	NGUYEN THE PHUONG	M	11	04	80	SO	VN			
6.	NGUYEN THI XUAN THAO	F	09	19	66	CA	VN			
7.										
8.										
9.										
10.										
11.										
12.										
13.										
14.										

=====FOR OFFICIAL USE=====

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Symbol: IRS Priority Dates: 10/20/82 Rel-Sponsor to PA: XG

VENL #:

SRV #:

JWL:

USG Empl/Training (Cat 2):

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):

GVN/RVNAP SVC: -----US C

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: -----

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: -----

Replst by:----- ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOT

Other Actions: -----

VOLAG NAME:-----

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Reeds: --/--/-- V #:----- MAN #

POSSIBLE DUPS: # ----- # ----- # ----- # ----- #

REF IV #: 505624

PARTURE PROGRAM

OPR 10 = SIP
RUN DATE: 10/07/83
PAGE NO. 8

FILE NUMBER IV 027252

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: NGUYEN THI XUAN HIEU

DOB: (mm/dd/yy) / / COB:

Address: 1520 RODNEY DR., APT. #200,
LOS ANGELES, CA 90029

Telephone (Home): 213/663 / 964 (Business): / /

Category: RFE PRA ~~UXC~~

ING RELATIVES

BC	BCY	MC	Documentation		PHOTO	OTHER
			MCT	GVN		
--	--	*	*	*	*	1.
--	--	*	*	*	*	2.
--	--	--	--	--	--	3.
--	--	--	--	--	--	4.
--	--	--	--	--	--	5.
*	*	--	--	--	--	6.
--	--	--	--	--	--	7.
--	--	--	--	--	--	8.
--	--	--	--	--	--	9.
--	--	--	--	--	--	10.
--	--	--	--	--	--	11.
--	--	--	--	--	--	12.
--	--	--	--	--	--	13.
--	--	--	--	--	--	14.

AL USE ONLY
SPONSOR IN THE UNITED STATES

I-130 AOR AOS BC BCY MC MCT GVN PHOTO OTHER

~~*~~ -- -- ~~*~~ ~~*~~ -- -- -- --

----- --/--/-- to --/--/--

----- --/--/-- to --/--/--

mbat AND:----- Ref. Comp: --/--/-- to --/--/--

FIELD OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # ----- FEEDBACK LIST --/--

-----Medical Prob:-----

----- RECONF: Sought --/--/-- Recd --/--/--

----- # ----- # ----- # ----- # -----



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

To Whom It May Concern:

September 20, 1984

NGUYEN VAN VE

born July 12, 1922

(IV-57952)

Residing at:

107B/351 Tran Hung Dao
Chung Cu Vien Dong
Quan 5
Ho Chi Minh City, Vietnam

Su Quan Hoa Ky cho phép nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam. /The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky, so. /The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List, serial number 020218.1.



Donald I. Colin
Director, Orderly Departure Office

ODP: DJA
CAT I/IV: PISAN/sn

ODP-1
10/82



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

To Whom It May Concern:

September 20, 1984

DAO THI THUY
NGUYEN THI XUAN THAO

born October 03, 1929 (IV-57952)
born September 19, 1966 "

Residing at:

107B/351 Lau 3 Chung Cu Vien Dong
Duong Tran Hung Dao
Quan 5
Ho Chi Minh City, Vietnam

Su Quan Hoa Ky cho phép nhưng người có tên trên đây di Bangkok, Thai-lan, để nộp đơn tại Su Quan My để sang Hoa Ky, với điều kiện họ được khám sức khỏe tại Việt Nam, và được phỏng vấn qua đại diện Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Dặc Trách Ty Nạn (UNHCR). Chúng tôi yêu cầu giới thiệu quyền cấp cho họ Giấy Xuất Cảnh cùng những giấy tờ cần thiết để rời Việt Nam. /The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Những người kể trên đã được UNHCR đề nghị tới tham quyền Việt Nam theo Danh Sách Chieu Khan Nhập Cảnh Hoa Kỳ, số. /The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List, serial number 020218.2-3.



Donald I. Colin
Director

Orderly Departure Office

ODP: DJA
CAT I/IV: PISAN/sn

ODP-I
10/82

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOC**
Số **GRI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 3 0 7 8 0 5 7 0 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **63/QĐ** ngày **04** tháng **02** năm **1968**
của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYỄN VĂN VỆ** Sinh năm 19**57** 22

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Sài gòn**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

107 B Trần Hưng Đạo B - Quận 5 - TP/ Hồ chí Minh

Cán tội **Trung tá đặc phái viên hành chính còn son**

Bị bắt ngày **2/5/1975** An phạt **TCT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đi bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đi được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **107 B Trần Hưng Đạo B - Quận 5 - TP / Hồ chí Minh**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng an tâm không có biểu hiện gì xấu

Lao động tích cực

Chấp hành tốt nội qui

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **13** tháng **2** năm **1968**

Lưu tay ngón trỏ phải
Của **Nguyễn Văn Vệ**
Danh bìn số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Văn Vệ

Ngày **10** tháng **2** năm **1968**

Giám thị

Thiếu tá: **Nguyễn Thanh Tân**

INTERIOR DEPARTMENT
PEOPLE'S COMMITTEE
PROVINCE OF XUAN LOC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness
00307805702

RELEASE CERTIFICATE

Reference to the Derective No 966-BCA on May 31, 1961 of
Department of Interior.

To execute the Decision no 63/GD on February 4th, 1988

ISSUED THE CERTIFICATE OF CAMP'S RELEASE TO:

Full name : NGUYEN VAN VE
Date of Birth : 1922
Place of Birth: SAIGON
Residence : 107 B Tan Hung Dao B District 5 , Ho Chi Minh
City
Charged of : Lieutenant Colonel of Con Son Administration
Detained on May 21, 1975
To reside at 107 B Tran Hung Dao , District 5, Ho Chi Minh
Background:
Performed labor efficiently
Obey camp regulation

When returned, must present this certificate to the People's
Committee .

Before February 13, 1988

Finger Printing Signed by Nguyen Van Ve

Supervisor
Lt Colonel:
Nguyen Thanh Tan

I CERTIFY THE FOREGOING TRANSLATION IS TRUE AND CORRECT

By: NGUYEN DINH SON, JD, Official Interpreter of L.A Superior Court
NGUYEN DINH SON, INC.

Tel.

STATE OF CALIFORNIA)
COUNTY OF ORANGE)

On the 3-3-88 before me, the undersigned, Notary Public in & for
said State, personally appeared SON DINH NGUYEN known to me to be the
person whose name is subscribed to the within instrument and acknowledge
that he executed the same.

WITNESS my hand and official seal,

Ngoc Lan Thi Nguyen
NOTARY PUBLIC IN & FOR SAID STATE.



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.Đ
Số: 2068 X/C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BẢO TÍN

DS-201

Kính gửi: Bà Đào Thị Thưng
Hiện ở: 107B/351 Trần Hưng Đạo - quận 5 - tp. HCM.

1/ Chúng tôi, đồng ý cho bà cùng 01 người trong gia đình được phép xuất cảnh đi đến nước Mỹ.

2/ Chúng tôi sẽ lên danh sách để chuyển Bộ Ngoại Giao để chuyển Chính phủ Mỹ bắt tiếp nhận và xét nhập cảnh.

3/ Về việc cấp hộ chiếu: Yêu cầu từ 2 tuần trước của từng người và mỗi người 04 ảnh mới (cỡ 4x6) để làm hộ chiếu, gửi kèm theo photocopy phiên bản này.

Ghi chú:

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 1988
TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn.

Ngày 14 Tháng 8 Năm 1989

Người gởi: Lê Đức Trưởng-Sinh
9191 Bolsa Avenue, Suite 203
Westminster, CA 92683
Điện thoại (714) 894-1477

Người nhận: Bà Khúc Minh Thở
Chủ tịch Hội Gia-đình Tù Nhân Chính Trị Việt-Nam
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Kính thưa Bà Chủ tịch,

Qua tin tức đăng tải trên báo Việt-ngũ tại đây, chúng tôi vừa biết được những kết quả tốt đẹp mang lại do sự hoạt động tích cực của Hội Gia-đình Tù Nhân Chính Trị Việt-Nam trong những năm vừa qua. Nay chúng tôi xin đính kèm tên tuổi của những người thân tại Việt-Nam hiện đang chờ đợi cứu xét hồ sơ. Kính nhờ Bà Chủ tịch cho vào danh sách để hồ sơ cha mẹ chúng tôi được sớm cứu xét. Chúng tôi thành thật cảm ơn sự giúp đỡ của Bà nhiều. Nếu có điều gì thiếu sót xin Bà vui lòng liên lạc với chúng tôi.

Nay kính,



Lê Đức Trưởng-Sinh

Đính kèm hồ sơ của Ông Lê Đức Hiền và Bà Lê Thị Kim-Truyền
Ông Nguyễn Văn Vê, Bà Đào Thị Thúy và Cô Nguyễn Thị Xuân-Thảo

FORMER VIETNAMESE RE-EDUCATION CENTER DETAINEES
INFORMATION SHEET

O.D.P. FILE # IV 505074

1. FULL NAME OF RELEASED DETAINEE: LE DUC HIEN
2. DATE AND PLACE OF BIRTH: 14 September 1924 Quang-Nam, Vietnam
3. RANK/MOS #/POSITION (before 4-75): Lieutenant Colonel # 44/200878
Chief, General Inspector
4. LAST ORGANIZATION/UNIT OF SERVICE: 1st Military Corps
(before 4-75) Danang

5. TRAINING RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

1. Infantry Basic and Leadership Course 2. Counter Insurgency Course
Fort Benning, Georgia, U.S.A. Okinawa, Japan
From November 1955 to June 1956 From April to June 1962

6. DATE OF ARREST: 1 April 1975 DATE OF RELEASE: 20 June 1985
LENGTH OF DETENTION: 10 years and 2 months

7. NAME/RELATIONSHIP OF DETAINEE'S IMMEDIATE RELATIVES STILL LIVING IN VIETNAM:

1. LE THI KIM-TRUYEN (DOB 5-5-31) Wife
2. _____

8. CURRENT MAILING ADDRESS: 236 Hoang Dieu
Danang - Vietnam

9. NAME/RELATIONSHIP/PROFESSION/ADDRESS/PHONE NUMBER OF DETAINEE'S IMMEDIATE RELATIVES CURRENTLY LIVING IN THE U.S.A. :

<u>Truong-Sinh Leduc, M.D.</u>	<u>Son</u>	<u>Doctor</u>	}	_____
<u>Xuanto Leduc, M.D.</u>	<u>Daughter-in-law</u>	<u>Doctor</u>		_____
<u>Anh-Tuan Leduc</u>	<u>Son</u>	<u>Supervisor</u>	}	_____
<u>Quynh Leduc</u>	<u>Daughter-in-law</u>	<u>Engineer</u>		_____
<u>Kim-Anh Thi Le Ngo</u>	<u>Daughter</u>	<u>Engineer</u>	}	_____
<u>Tuan Ngo</u>	<u>Son-in-law</u>	<u>Engineer</u>		_____
<u>Kim-Hanh Thi Le</u>	<u>Daughter</u>	<u>Teacher Aide</u>	}	_____
_____	_____	_____		_____
_____	_____	_____		_____



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

To Whom It May Concern:

September 20, 1984

LE DUC HIEN

born September 14, 1924

(IV-505074)

Residing at:

236 Hoang Dieu
Da Nang, Vietnam

Su Quan Hoa Ky cho phép nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau giol tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam. /The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky, so. /The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List, serial number 020219.1.



Donald L. Colin
Director

Orderly Departure Office

ODP: DJA

CAT I/IV: PISAN/sn

ODP-1
10/82



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

To Whom It May Concern:

September 20, 1984

LE THI KIM TRUYEN

born May 05, 1931

(IV-505074)

Residing at:

236 Hoang Dieu
Danang, Vietnam

Su Quan Hoa Ky cho phép nhưng nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhưng giay to can thiet de roi Viet Nam. /The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky, so. /The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List, serial number 020219.2.



Donald V. Colin

Director
Orderly Departure Office

ODP: DJA

CAT I/IV: PISAN/sn

ODP-1
10/82

BỘ NỘI VỤ
--
CỤC QUẢN LÝ XNC
Số 16996/XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

-----HỌ: 635 ĐN

GIẤY BẢO TÍN

1/52

Kính gửi: Ông Lê Đức Hiền

Hiện ở: 237 Hoàng Diệu, Quận Đống Đa, Hà Nội.

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 01 người trong gia đình được phép xuất cảnh đi đến nước Hoa Kỳ.

Tuy nhiên trong gia đình có ông, bà: Lê Đức Hiền thuộc diện đã HTCT, nên khi nào chính phủ Việt Nam và chính phủ Hoa Kỳ đàm phán thống nhất kế hoạch giải quyết thì chúng tôi sẽ cấp ~~hộ chiếu và~~ lên danh sách phỏng vấn cho cả gia đình.

2/ Yêu cầu bổ túc.

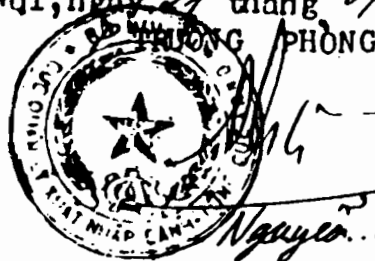
Kèm 02 hàng hành: 26442 - 26444 / 29 TH1

Quý chú:

Khi bổ túc gửi kèm theo giấy bảo tin này.

5. 1989.

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 1989



Nguyễn Phương

GIA HẠN -- RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on

THỊ THỰC -- VISAS

BỊ CHỮ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH

LAISSEZ -- PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on

SỐ
Số 26442/23TH₁



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên LÊ ĐỨC HIỀN nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1929
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Quảng Nam - Đà Nẵng
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 14-9-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Bà Nà Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 14-9-1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 14-9-1989

Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

SAO Y BẢN CHÍNH
NGÀY 29 THÁNG 11 NĂM 1989



TRƯỞNG CỤC NHÂN
Giao Ngọc Thiên

GIA HẠN -- RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passe is extended to

..... ngày

on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passe is extended to

..... ngày

on

THỊ THỰC -- VISAS

BỊ CHÚ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH

LAISSEZ - PASSE

SỐ
Số 26997/89TH₁



Chữ ký của người mang giấy thông hành.
Signature of bearer

Họ tên LÊ THỊ KIM TRUYỀN nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1931
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Quảng Nam - Đà Nẵng
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 19-9-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Bà Nà Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi: /
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 17-4-1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 19-4-1989

Issued at QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
phòng 2



Nguyễn Phương

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

SAO Y BẢN CHÍNH

NGÀY 29 THÁNG 4 NĂM 1989



TRƯỞNG CHỖ

Cao Ngọc Liên

I 9 8 I 7 8 I 3 5 I 2 1
511510

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của
Bộ Nội-Vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 700 ngày 09 tháng 4/1981
của U.B.N.D. tỉnh Quảng-Nam Đà Nẵng

Nay cấp tha cho anh ,chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh Lê Đức Hiền , sinh năm 1924

Các tên gọi khác

Nơi sinh Đại-Lộc Quảng-Nam Đà Nẵng.

Nơi Đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

258 Hoàng-Diệu thành Phố Đà Nẵng

Can tội Trung-tả trưởng ban thanh tra

Bị bắt ngày 01-4-1975 Áp phạt TTCT

Theo Quyết định, án văn _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của

Đã bị tăng án _____ lần _____, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần _____, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại Đại-Hoà, Đại-Lộc, Quảng-Nam, Đà Nẵng.

Nhận xét quá trình cải tạo

Thấy được tội lỗi trước đây có tin vào sự khoan hồng của Nhà
nước. Đấu tranh tố giác đồng bọn còn yếu. Lao động sản xuất
cố gắng. Song bên cạnh tiếp thu về mọi quy kỷ luật còn yếu.
qua giáo dục có tiếp thu chuyển biến tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND xã Đại-Hoà, Đại-Lộc (QN-ĐN)

trước ngày 22 tháng 6 năm 1985

Lấn tay ngôn tro, phải

Họ tên chủ ký

Ngày 20 tháng 6 năm 1985

Của
Danh bản số
Lập tại

người được cấp giấy

Phó Giám thị

Lê-Đức-Hiền

S/0 7 DAN CHÍNH



THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG 9 tháng 9 năm 1985
QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

TRẦN DUY

ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng
Số 700/QĐ/TT

Động Hoà Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Đà Nẵng ngày 9 tháng 4 năm 1985.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH Quảng Nam Đà Nẵng,

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14/4/1978 và thông tư số 240/TTg ngày 9-8-1980 của Thủ-tướng Chính Phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDĐT đối những binh lính, sĩ quan, ngụy, quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị đang phải phản động của chế độ cũ.

Căn cứ thông tư Liên bộ Quốc Phòng Nội vụ số 07/TT/LB ngày 02-II-1977 hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan, ngụy quân, ngụy quyền và đang phải phản động hiện đang học tập cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Giám Đốc Công an Quảng-Nam Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ Trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I : Ra lệnh phóng thích

Họ và tên : Lê Đức Hiền

Ngày tháng năm sinh : 1924

Sinh quán : Đại-Lộc Quảng-Nam Đà Nẵng

Cán tới Trung tá trưởng ban thanh tra

Bị bắt ngày : 01-4-1975

ĐIỀU II : Dương sự được tha về Đại-Hòa, Đại Lộc, Quảng-Nam Đà Nẵng và phải chịu quan chế dương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã được sự tiếp thu cải tạo tốt.

ĐIỀU III : Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng-Nam Đà Nẵng, Ông Giám đốc Công an Quảng Nam Đà Nẵng và đương sự có tên nói trên chịu trách nhiệm của mình thi hành Quyết Định này.

CHU TỊCH ỦY BAN NHÂN
DÂN Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng
Uy viên Thư Ký

Nơi nhận :
Ty Công an QN - ĐN
Trại cải tạo

Phạm Đình Hào

(để thi hành)
Đương sự đề trình với UBND và C.A
Xã, Phường nơi cư trú biết.
Lưu văn phòng UBND Tỉnh.

SAD Y ĐÀ NẴNG



CHU TỊCH

TRẦN DỤC



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LÊ ĐỨC TRƯỞNG - SINH
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: LÊ ĐỨC HIỀN
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Ch) Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 50.00 (tùy ý)

	XUANTO LEDUC, M.D. TRUONG-SINH LEDUC, M.D. 9191 BOLSA AVENUE, STE. 203 WESTMINSTER, CA 92683	1462
	9/1 89	16-2607/1222
Pay to the order of <u>Families of Vietnamese Political Prisoners Association</u>		\$ <u>100.00</u>
<u>One hundred x none</u>		<u>DOLLARS</u>
MITSUI MANUFACTURERS BANK ONE NEWPORT PLACE 1301 DOVE STREET NEWPORT BEACH, CALIFORNIA 92660		
<u>Trinh Leduc</u>		



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LÊ ĐỨC TRƯỞNG - SINH

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: LÊ ĐỨC HIỀN

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà) Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 50.00 (tụy ý)

Thủ tụy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 505074

VEWL.#: _____

I-171#: (Y) NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

26442 / 89 TH 1

26444 / 89 TH 1

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE DUC HIEN
Last Middle First

Current Address: 236 HOANG DIEU - DANANG - VIETNAM

Date of Birth: 9-14-24 Place of Birth: QUANG NAM, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT COLONEL
(Rank & Position) CHIEF GENERAL INSPECTOR, 1ST MILITARY CORPS

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/1/75 To 6/20/85
Years: 10 Months: 2 Days: 20

3. SPONSOR'S NAME: TRUONG-SINH LEDUC
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>ANH-TUAN LEDUC</u> }	<u>SON</u>
<u>KIM-ANH LE NGO</u> }	<u>DAUGHTER</u>
<u>KIM-HANH LE</u> }	<u>DAUGHTER</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 9/1/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE DUC HIEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THỊ KIM - TRUYỀN	5-5-31	WIFE

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ ĐỨC HIỀN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 9 14 1924
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 236 HOANG DIÊU
 (Dia chi tai Viet-Nam) DÀ NẴNG - VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): 4/1/75 To (Den): 6/20/85

PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI TIỀN-LÃNH, QUANG NAM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): RETIRED

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): FORT BENNING GEORGIA 11/55 → 6/56
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT COLONEL
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEF, GENERAL INSPECTOR
1st MILITARY CORPS Date (nam): 1974-75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
 IV Number (So ho so): IV 505074
 No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): ONE
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 236 HOANG DIÊU
DANANG - VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
TRUONG-SINH LEDUC

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: TRUONG-SINH LEDUC
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
Truong Sinh Leduc

DATE: 9/1/89
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

236 HOÀNG DIỆU

ĐÀ NẴNG - VIETNAM

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ ĐỨC HIỀN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 9 14 1924
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 236 HOANG DIEU
 (Dia chi tai Viet-Nam) DANANG - VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co): From (Tu): 4/1/75 To (Den): 6/20/85

PLACE OF RE-EDUCATION: TRAI TIEN-LANH, QUANG NAM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): RETIRED

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): FORT BENNING GEORGIA 11/55 → 6/56

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT COLONEL

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEF, GENERAL INSPECTOR
1st MILITARY CORPS Date (nam): 1974-75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒ No (Khong): ☐

IV Number (So ho so): IV 505074
 No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): ONE
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 236 HOANG DIEU
DANANG - VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
TRUONG-SINH LEDUC

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: TRUONG-SINH LEDUC

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 9/1/89
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ ĐỨC HIÊN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THỊ KIM-TRUYỀN	5-5-31	WIFE

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

236 HOÀNG DIỆU
ĐÀ NẴNG - VIETNAM

ADDITIONAL INFORMATION :

LÊ ĐỨC TRƯỜNG-SINH

9191 Bolsa Ave # 203

Westminster CA 92683



MSC SANTA ANA, CA 927

MSC SANTA ANA, CA 927

SEP 2 PM 1989

SEP 2 PM 1989

SEP 1989

SEP 0 6 1989

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

P.O. BOX 5435

ARLINGTON - VA 22205 - 0635

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter 9/16/89